

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang, bà **Phạm Thị Tuyết**.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Ngọc C**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Khóm E, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Khóm E, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2024, biên bản hoà giải ngày 09/5/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Trần Thị Ngọc C** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Ngọc T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 06/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là **thị trấn D**), huyện H, tỉnh **Quảng Trị**. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh **T** hay uống rượu rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Chị đã cố gắng nhường nhịn để níu kéo nhưng mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn vì anh **T** không thay đổi. Chị **C** xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Ngọc T**.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung là các cháu **Nguyễn Thành Trung N**, sinh ngày 11/4/2008; **Nguyễn Thành H**, sinh ngày 11/6/2011 và **Nguyễn Trần Anh T1**, sinh ngày 30/4/2013. Chị **C** có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **H** và cháu **T1**, giao cháu **N** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị **C** không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2024 và tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Ngọc C kết hôn vào năm 2007, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, anh mong muốn xin được đoàn tụ. Về con chung: Có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thành Trung N, sinh ngày 11/4/2008; Nguyễn Thành H, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Trần Anh T1, sinh ngày 30/4/2013. Trường hợp phải ly hôn thì anh T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, cháu H; giao cháu T1 cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa. Thư ký thực hiện việc tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng cho đương sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị C và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình. Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T vẫn xin đoàn tụ nhưng chị Trần Thị Ngọc C kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Trần Thị Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Trần Anh T1, sinh ngày 30/4/2013 cho chị C; giao cháu Nguyễn Thành Trung N, sinh ngày 11/4/2008 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại **khóm E, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị **C** và anh **T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại **Ủy ban nhân dân xã H** (nay là **thị trấn D**), **huyện H, tỉnh Quảng Trị** vào ngày 06/8/2007, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Tại biên bản xác minh ngày 27/3/2024, Hội liên hiệp phụ nữ **thị trấn D** cung cấp thông tin: Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên giữa chị **C** và anh **T** thường xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị **C** và anh **T** không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trần Thị Ngọc C**.

[4]. Về nuôi con chung: Chị **C** và anh **T** có 03 con chung là các cháu **Nguyễn Thành Trung N**, sinh ngày 11/4/2008; **Nguyễn Thành H**, sinh ngày 11/6/2011 và **Nguyễn Trần Anh T1**, sinh ngày 30/4/2013. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 02/4/2024 của cháu **T1** và cháu **H** đều có nguyện vọng xin được sống với mẹ là chị **C** nếu bố mẹ ly hôn, chị **C** cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu **T1** và **H**; cũng tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 02/4/2024 của cháu **N**, cháu **N** có nguyện vọng được sống với bố là anh **T** nếu bố mẹ ly hôn, còn anh **T** thì có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu **N** và **H** nếu phải ly hôn. Anh **T** và chị **C** đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản xác minh 27/3/2024 **Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn D** cung cấp thông tin: Anh **T** làm nghề sửa chữa xe máy, chị **C** làm công nhân may mặc. Chị **Cẩm c** đã cung cấp cho Tòa án bảng lương của bản thân với mức lương trên 7.000.000đồng/tháng. Thấy rằng anh **T** và chị **C** đều có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con cái, các con của anh **T**, chị **C** đều trên 7 tuổi và đều có đơn trình bày nguyện vọng về việc sống với ai khi bố mẹ ly hôn nên cần tôn trọng ý kiến của các cháu. Vì vậy, giao cháu **Nguyễn Thành H**, sinh ngày 11/6/2011 và **Nguyễn Trần Anh T1**, sinh ngày 30/4/2013 cho chị **C**; giao cháu

Nguyễn Thành Trung N, sinh ngày 11/4/2008 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc C và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc C được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thành H, sinh ngày 11/6/2011 và Nguyễn Trần Anh T1, sinh ngày 30/4/2013 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thành Trung N, sinh ngày 11/4/2008 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu số 0000122 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Diên Sanh;
- Lưu: hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC - TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoan